

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 50/QĐ-BXD ngày 20/01/2015 của Bộ Xây dựng)

Ngày 03/01/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu: Cụ thể hóa và triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành Xây dựng được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng; các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Xây dựng tại các địa phương; các doanh nghiệp thuộc ngành Xây dựng cần chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn Ngành nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2015, với mục tiêu tổng quát là : *“Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tăng cường quản lý đầu tư xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, bền vững; thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, trọng tâm là nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, tạo điều kiện cho thị trường phát triển ổn định, lành mạnh; thực hiện tái cơ cấu ngành Xây dựng, đẩy mạnh cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành Xây dựng, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2014”*.

Một số chỉ tiêu chủ yếu của Ngành đề ra trong kế hoạch năm 2015 như sau:

- Phủ kín quy hoạch vùng tỉnh tại tất cả các địa phương trong cả nước; 100% các đô thị có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt;

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết 1/2000, quy hoạch phân khu so với diện tích đất xây dựng đô thị trung bình đạt: 72-75%; quy hoạch chi tiết 1/500: đạt khoảng 35% so với diện tích đất xây dựng đô thị;
- Tỷ lệ xã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung: 100%;
- Tỷ lệ đô thị hóa: đạt khoảng 35,5%;
- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc: đạt khoảng 21,5m² sàn/người;
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 80,5 - 81%;
- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước: giảm xuống còn 25%;
- Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị: đạt 84,5 - 85%;
- Sản lượng xi măng tiêu thụ: đạt khoảng 70-72 triệu tấn;
- Giá trị sản xuất xây dựng toàn ngành (theo giá hiện hành): tăng 10% so với năm 2014.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành, trong đó tập trung

- Tập trung soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, đề án trong chương trình công tác năm 2015 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ được giao; ban hành kịp thời các Thông tư hướng dẫn thi hành các Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

(Chi tiết Danh mục và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, đặc biệt là đối với các công trình, dự án sử dụng vốn nhà nước; kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình của các chủ thể trong các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình.

- Triển khai tập huấn, phổ biến các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực của các cơ quan chuyên môn về xây dựng đáp ứng yêu cầu công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán các công trình xây dựng đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định của Luật Xây dựng.

- Kiện toàn các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực nhằm chuyên

nghiệp hóa đội ngũ này để giao làm chủ đầu tư và tổ chức quản lý các dự án sử dụng vốn nhà nước đạt hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng theo hướng đồng bộ, hài hòa với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ hiện nay đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý.

- Tiếp tục triển khai rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật đã công bố cho phù hợp với các công nghệ, biện pháp và điều kiện thi công; xây dựng định mức đặc thù; rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức chi phí lập chương trình phát triển đô thị, định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình; hoàn thành cơ bản việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Triển khai dự án hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch Nhật Bản về “*Nâng cao năng lực quản lý chi phí, hợp đồng, chất lượng và an toàn trong xây dựng*”.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các công trình trọng điểm Quốc gia, đặc biệt công trình Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2015; thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch của các chủ đầu tư; tập trung quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; hoàn thành công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Tập trung nâng cao năng lực tư vấn lập quy hoạch trong nước; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật quan trọng theo phân cấp; tập trung hoàn thành đề án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và thiết kế đô thị mẫu cho một số đô thị; thực hiện rà soát đánh giá thực trạng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng khu vực ven biển.

- Tập trung cho công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, phấn đấu tỷ lệ xã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung đạt 100%; nghiên cứu Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch chung xây dựng các đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn; triển khai các quy hoạch phân khu theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

- Tổ chức triển khai hoặc hướng dẫn, giám sát triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật vùng liên tỉnh, vùng lưu vực sông (quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho công tác lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

Đối với các địa phương: Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đô thị, đẩy nhanh tốc độ phủ kín quy hoạch xây dựng trên địa bàn, đặc biệt tại các đô thị trung tâm, đô thị tạo động lực tăng trưởng, các khu vực phát huy tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội (các khu du lịch, khu kinh tế cửa khẩu, kinh tế biển,...); huy động, bố trí đủ nguồn kinh phí cho công tác lập quy hoạch, đảm bảo kịp thời, để quy hoạch thực sự đi trước một bước, làm cơ sở cho kế hoạch hóa đầu tư và quản lý các dự án đầu tư xây dựng. Tập trung hoàn thành quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng. Tăng cường quản lý xây dựng theo quy hoạch đặc biệt là việc công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới, cung cấp thông tin, cho đến thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thực hiện xây dựng theo quy hoạch.

4. Phát triển đô thị theo hướng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội; tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án Chiến lược phát triển đô thị quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành Đề án Định hướng phát triển hệ thống dịch vụ đô thị đến năm 2020; rà soát các cơ chế, chính sách áp dụng cho các loại hình đô thị theo các mô hình phát triển thích hợp; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn 2050; tổ chức thực hiện Đề án huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn. Tiếp tục thực hiện triển khai công tác thẩm định, nâng loại đô thị; nghiên cứu sửa đổi thay thế Nghị định 42/2009/NĐ-CP về phân loại đô thị theo hướng đổi mới, không khuyến khích mở rộng đô thị, tập trung nâng cao chất lượng đô thị phù hợp điều kiện đặc trưng của vùng, miền để phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án về: Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia, Chương trình phát triển đô thị quốc gia, Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình chống thất thoát nước sạch. Đẩy nhanh triển khai việc thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

- Tổ chức triển khai công tác xúc tiến đầu tư tìm các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn ODA cho lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của ngành Xây dựng, đặc biệt thúc đẩy thực hiện hình thức hợp tác công tư PPP vào các lĩnh vực cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn,...; nâng cao chất lượng phục vụ của hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Tiếp tục rà soát và nghiên cứu, sửa đổi các quy định về giá tiêu thụ nước theo hướng tiệm cận với giá thị trường đảm bảo nhà đầu tư thu hồi chi phí; nghiên cứu hoàn thiện về giá dịch vụ thoát nước, giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị.

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp theo Quyết định số 1961/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010-2015”.

Đối với các địa phương: Sớm phê duyệt các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; thành lập các Ban quản lý khu vực phát triển đô thị để kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Tập trung xây dựng Chương trình phát triển đô thị của tỉnh, xác định lộ trình nâng cấp, nâng loại đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động nguồn lực của địa phương. Việc xây dựng đề án và tổ chức đánh giá, nâng loại đô thị cần chú trọng vào việc nâng cao chất lượng đô thị, không quá chú trọng vào việc mở rộng quy mô.

Triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ Chương trình Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long (giai đoạn 1) và Chương trình đô thị miền núi phía Bắc sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới.

Thực hiện các nội dung nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho các địa phương tại Quyết định số 2623/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với Biến đổi khí hậu; có báo cáo kết quả về giai đoạn I gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn,...). Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra chất lượng nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn, đúng quy chuẩn quy định.

5. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo hướng ổn định, bền vững; tập trung thực hiện các Chương trình phát triển nhà ở, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo hướng ổn định, bền vững; thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia.

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

- Thực hiện Đề án tiếp tục hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Chương trình 167 giai đoạn 2*). Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát các dự án nhà ở sinh viên từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, dự án nhà ở công nhân và người thu nhập thấp tại đô thị.

- Đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chính sách quản lý và phát triển nhà ở xã hội, Chính sách quản lý và sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, Chính sách quản lý và phát triển nhà ở tái định cư, Chính sách quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ của Chính phủ.

Đối với các địa phương: tiếp tục rà soát các dự án phát triển nhà ở, bất động sản trên địa bàn để phân loại các dự án cần tạm dừng, các dự án cần điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thị trường, các dự án được tiếp tục triển khai theo yêu cầu của Chỉ thị số 2196/CT-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, tạo điều kiện rút ngắn thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở xã hội, kể cả các dự án nhà ở thương mại chuyên đổi sang nhà ở xã hội và dự án điều chỉnh cơ cấu căn hộ thương mại để đáp ứng nguồn cung về nhà ở xã hội và nhà ở thương mại có quy mô nhỏ cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân, người lao động có thu nhập thấp, khó khăn về nhà ở mua, thuê và thuê mua, đủ điều kiện để được vay từ gói tín dụng hỗ trợ nhà ở 30.000 tỷ đồng.

Tập trung hoàn thành và tổng kết Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long (giai đoạn 2).

6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, quy hoạch, chương trình phát triển vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường kiểm tra, thực hiện cân đối cung, cầu bình ổn thị trường vật liệu xây dựng

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch xi măng, quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng; kiểm tra các dự án xi măng dự kiến vận hành năm 2015 và các dự án xi măng dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020.

- Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức nghiên cứu, lập và phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Đối với các địa phương: tăng cường công tác quản lý, có chính sách cụ thể nhằm tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN), khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất VLXKN, định hướng cho các doanh nghiệp sản xuất VLXKN trên địa bàn áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung.

Xây dựng và công bố giá các sản phẩm VLXKN trong công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng của địa phương. Các địa phương chưa xây dựng Kế hoạch tăng cường sử dụng VLXKN và Lộ trình giảm dần việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung và chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hoá thạch, cần khẩn trương xây dựng, ban hành và báo cáo Bộ Xây dựng.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực của Ngành; rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn về xây dựng các cấp, đáp ứng các yêu cầu tăng cường quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ và Quyết định số 555/QĐ-TTg ngày 18/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012. Triển khai Đề án xác định vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng làm cơ sở để sắp xếp lại biên chế hiện có theo kế hoạch đã đề ra.

8. Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Xây dựng; thực hiện tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với đẩy mạnh cổ phần hóa, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước

- Tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội.

- Tổ chức thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành Xây dựng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa các Tổng công ty thuộc Bộ Xây dựng theo kế hoạch đã được phê duyệt¹; hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015².

¹ Trong Quý I/2015, thực hiện IPO 01 Tổng công ty (LICOGI); Quý II/2015 IPO 04 Tổng công ty (FICO, CC1, COMA, LILAMA); Quý IV thực hiện IPO 05 Tổng công ty còn lại (HUD, VNCC, IDICO, Sông Đà, VICEM). Dự kiến đến hết năm 2015, Bộ sẽ hoàn thành cổ phần hóa toàn bộ các Tổng công ty thuộc Bộ Xây dựng.

² Năm 2015 tiếp tục thực hiện thoái vốn, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch thoái vốn đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính; tiếp tục rà soát bổ sung những doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ để xây dựng lộ trình thoái vốn.

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, trong đó tập trung kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ chủ chốt tại các tổng công ty đạt mục tiêu hoàn thành trong năm 2015.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp: rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ; xây dựng chiến lược phát triển, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

- Chỉ đạo các Tổng công ty thực hiện xây dựng: Điều lệ công ty cổ phần; Quy chế người đại diện phần vốn theo ủy quyền của các tổng công ty thuộc Bộ; Quy chế trả lương, thù lao và các lợi ích hợp pháp khác của người quản lý doanh nghiệp. Triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước theo ủy quyền tại các công ty thuộc Bộ.

9. Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng; điều tra khảo sát, xác định rõ nhu cầu nhân lực ở các trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của Ngành; đào tạo theo nhu cầu của xã hội; tập trung đổi mới, thống nhất chương trình, giáo trình, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho các công trình trọng điểm, có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, đòi hỏi cao về kỹ thuật xây dựng; phát triển quy mô và nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, chuyên sâu trong đào tạo nghề.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng theo Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010-2015” và Đề án “Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng” đặc biệt chú trọng tới các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước về xây dựng các cấp từ Trung ương tới địa phương (cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận, xã, phường);... gắn liền với việc đẩy mạnh các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực trong hoạt động xây dựng, các lớp tập huấn, theo tinh thần đổi mới quản lý của ngành Xây dựng; tiếp tục duy trì và mở rộng đào tạo hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo,...

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch và các nhiệm vụ chi tiết thực hiện “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn 2030”; gắn kết chặt chẽ các hoạt động khoa học và công nghệ với thực tiễn sản xuất và quản lý của Ngành; hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng theo quy hoạch đã được nghiên cứu và đề xuất; nghiên cứu, từng bước tiếp thu và làm chủ các công nghệ tiên tiến; cải tiến, hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả các công nghệ truyền thống nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xây dựng; tập trung nghiên cứu, triển khai và làm chủ các công nghệ thi công xây dựng công trình ngầm và công trình phức tạp khác, các công nghệ sản xuất gạch

không nung, công nghệ xử lý chất thải rắn; xây dựng các thiết kế điển hình về hạ tầng kỹ thuật phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới, thiết kế điển hình kết cấu nhà ở vùng bão, lụt, nhà và công trình trong vùng chịu ảnh hưởng của động đất.

Xây dựng và triển khai “Chiến lược phát triển công trình xanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình tiết kiệm năng lượng, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

10. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác nước ngoài, lễ tổng kết, ký kết, khởi công,... và các khoản chi chưa cần thiết khác; không mua xe công.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; tập trung vốn đầu tư đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2015; tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định về quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 theo đúng định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 và quy định của Luật đầu tư công³.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, các chương trình quốc gia và đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ. Thực hiện đặt hàng, khoán kinh phí và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với lĩnh vực sự nghiệp công lập theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị gắn với cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ cụ thể.

- Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành Xây dựng; định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công. Xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng thực hiện hoặc đấu thầu theo quy định.

³ Các đơn vị cần tập trung rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới các quy hoạch xây dựng (quy hoạch tổng mặt bằng) phù hợp với định hướng phát triển, quy mô đào tạo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng kế hoạch đầu tư của đơn vị cho giai đoạn 2016-2020.

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại các địa phương; thanh tra hành chính đối với một số đơn vị trực thuộc Bộ; chú trọng giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, giám sát, kiểm tra, thanh tra phòng, chống tham nhũng; Xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm.

Tiếp tục kiện toàn lực lượng Thanh tra xây dựng; tổ chức triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2015, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực: công tác quản lý đầu tư xây dựng; quy hoạch và quản lý quy hoạch; công tác cổ phần hoá; quản lý, sử dụng vốn, tài sản, công tác giải quyết khiếu nại về nhà đất tại một số địa phương theo yêu cầu thực tế;... chú trọng giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tối đa tồn đọng, kéo dài.

12. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

Mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài. Tiếp tục thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và huy động các nguồn tài chính quốc tế cho các lĩnh vực ưu tiên của Ngành Xây dựng. Tổ chức và đôn đốc việc thực hiện nội dung biên bản của các kỳ họp UBLCP Việt Nam - Cuba; Việt Nam - Angiêri; Việt Nam – Libi; phối hợp tổ chức thành công kỳ họp thứ 11 UBLCP Việt Nam – Angiêri, kỳ họp thứ 33 UBLCP Việt Nam – Cuba.

13. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực của Ngành bằng nhiều hình thức.

Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi và giải quyết kịp thời các cơ chế, chính sách liên quan đến các lĩnh vực của ngành, nhất là các cơ chế, chính sách liên quan đến cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp thuộc Bộ, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về các đơn vị chủ trì để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ trong thực hiện những nhiệm vụ có liên quan.

3. Các đơn vị khẩn trương triển khai xây dựng các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Xây dựng trong Chương trình công tác năm 2015 bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.

4. Giao Vụ Kế hoạch Tài chính làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình hành động đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Bộ trong giao ban hàng tháng. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và hàng quý.

5. Trước ngày 25/11/2015, các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm 1 và 2 trên đây tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (Vụ Kế hoạch Tài chính) để tổng hợp báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2015./.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Trịnh Đình Dũng